

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 60/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 01-04-2022

"V/v xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm

Ông Ngô Hoàng Sơn

Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 01 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 27/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2022 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh M (có mặt).

* **Bị đơn:** Ông Lê Văn S (Lê Văn S), sinh năm 1972.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, khóm 4, phường T, thành phố C, tỉnh M (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là bà Huỳnh Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà với ông Lê Văn S kết hôn với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương, huyện D, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông S.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Mộng H, sinh ngày 09/11/2003. Hiện con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà L xác định không nợ ai và không ai nợ lại ông bà.

Bị đơn ông Lê Văn S: Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để ông S biết tham gia tố tụng tại vụ án, nhưng ông đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, bị đơn hiện đang cư trú tại thành phố Cà Mau nên vụ án được xác định thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Lê Văn S đến để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông S theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bà Huỳnh Thị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn S, tuy nhiên tại Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện tên chồng là Lê Văn S nhưng ở phần nội dung ký tên thể hiện tên Lê Văn S. Trên cơ sở *Giấy xác nhận đề ngày 28/02/2022* của UBND xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau do bà L cung cấp tại hồ sơ xác định Lê Văn S trong Sổ hộ khẩu số 120304977 và ông Lê Văn S trong Giấy chứng nhận kết hôn là cùng một người.

[2] Về hôn nhân: Bà Huỳnh Thị L và ông Lê Văn S tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tạ An Khương, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau nên quan hệ hôn nhân của bà L và ông S là hợp pháp. Quá trình chung sống bà L xác định giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2019 đến nay, không còn tình cảm với nhau, bà xác định không thể tiếp tục chung sống với ông S được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông S. Đối với ông S đã biết việc bà L xin ly hôn nhưng không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không nộp các tài liệu, chứng cứ chứng minh để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo như trình bày của bà L và chấp nhận cho bà L ly hôn với ông S.

[3] Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Mộng Huỳnh, sinh ngày 09/11/2003. Hiện con đã trưởng thành, bà L không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Bà L xác định tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà L xác định không có nợ chung và không ai nợ lại vợ chồng, còn ông S không tham gia các phiên họp hòa giải và phiên tòa xét xử, không gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình và gửi các tài liệu kèm theo chứng minh về vấn đề này nên chấp nhận ý kiến của bà L.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình, bà L phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Huỳnh Thị L ly hôn với ông Lê Văn S (Lê Văn S).

2/ Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Mộng H, sinh ngày 09/11/2003. Hiện con đã trưởng thành, bà L không đặt ra yêu cầu gì về con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị L phải chịu 300.000 đồng. Ngày 17/01/2022 bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo lai thu số 0000812 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND xã Tạ An Khương, H. Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thùy Nhiêu